

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ BÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (đối với cấp xã)

Quý III Năm 2026

(Kèm theo Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Trà Bồng)

[illegible]

-	Khối UBND (không bao gồm ĐVSN Y tế, Giáo dục)	4	4	0	0	0	0	0		
-	Trưởng các ban HĐND (chuyên trách) (nếu có)									
III	Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp Y tế, Giáo dục (nếu có)	6	0	6	6	1	0	0		
-	Giáo dục	6	0	6	6	1	0	0		
-	Y tế	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	5	1	4	4	1	0	0		
-	Khối Đảng									
-	Mặt trận									
-	Công an, Quân sự (nếu có)									
-	Khối UBND (không bao gồm ĐVSN Y tế, Giáo dục)	5	1	4	4	1	0	0		
-	Các ban HĐND									
V	Cấp phó các đơn vị sự nghiệp Y tế, Giáo dục (nếu có)	15	0	15	14	2	1	0		
-	Giáo dục	12	0	12	11	2	1	0		
-	Y tế	3	0	3	3	0	0	0		
VI	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (không bao gồm Y tế, Giáo dục)	22	1	21	21	2	0	0		
VII	Viên chức y tế, giáo dục	337	1	336	329	53	7	0		
	<i>Tổng cộng</i>	391	9	382	374	59	8	0		

Ghi chú: Trường thông tin nào không có thì để số 0

Lưu ý: số liệu tổng hợp phải đúng, tránh chồng chéo. Trường hợp đánh giá, xếp loại chức danh nào thì tổng hợp chức danh đó.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THỐNG KÊ

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Quý III Năm 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Trà Bông)

STT	Chức danh	Tổng số cán bộ có đến cuối Quý	Tổng số cán bộ chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số cán bộ đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				(+/-) so với quý trước)	Ghi chú
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ		
1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8	9	10	11
1	TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	4	2	2	2	0				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	0	0	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	1	1	0	0	0				
	Công chức	3	1	2	2	0				Nghỉ sinh
	Viên chức	0	0	0	0	0				
	Người lao động	0	0	0	0	0				
2	VĂN PHÒNG HĐND&UBND	10	1	9	9	1				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	1	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	0	0	0	0	0				
	Công chức	5	0	5	5	1				
	Viên chức	0	0	0	0	0				
	Người lao động	4	0	4	4	0				
3	PHÒNG KINH TẾ	8	1	7	7	2				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	1	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	2	0	2	2	1				

	Công chức	4	0	4	4	1				
	Viên chức	0	0	0	0	0				
	Người lao động	1	0	1	1	0				
4	PHÒNG VĂN HOÁ XÃ HỘI	7	1	6	6	0				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	1	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0				
	Công chức	4	0	4	4	0				
	Viên chức	0	0	0	0	0				
	Người lao động	1	0	1	1	0				
5	TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG	8	1	7	7	0				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	1	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0				
	Công chức	0	0	0	0	0				
	Viên chức	6	0	6	6	0				
	Người lao động	0	0	0	0	0				
	Tổng cộng	37	6	31	31	3				
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	4	4	0	0	0				
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	5	1	4	4	1				
	Công chức	16	1	15	15	2				Nghỉ sinh
	Viên chức	6	0	6	6	0				
	Người lao động	6	0	6	6	0				
	<i>Tổng cộng</i>									

Ghi chú: Trường thông tin nào không có thì để số 0

Lưu ý: số liệu tổng hợp phải đúng, tránh chòng chéo. Trường hợp đánh giá, xếp loại chức danh nào thì tổng hợp chức danh đó.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ BÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC
Quý III Năm 2026

(Kèm theo Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Trà Bồng)

[illegible]

4	TRƯỜNG TIỂU HỌC &THCS TRÀ XUÂN	81	0	81	81	16	0	0		
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0	0	0		
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	2	0	2	2	1	0	0		
	Viên chức	78	0	78	78	15	0	0		
	Người lao động	0	0	0	0	0	0	0		
5	TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS TRÀ SƠN	76	0	76	75	15	1	0		
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0	0	0		
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	2	0	2	1	0	1	0		
	Viên chức	73	0	73	73	15	0	0		
	Người lao động	0	0	0	0	0	0	0		
6	TRƯỜNG PTDTBT TH&THCSTRÀ THUỶ	50	0	50	47	3	3	0		
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0	0	0		
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	2	0	2	2	0	0	0		
	Viên chức	47	0	47	44	3	3	0		
	Người lao động	0	0	0	0	0	0	0		
7	TRƯỜNG DTNT THCS TRÀ BÔNG	26	0	26	25	4	1	0		
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	1	0	1	1	0	0	0		
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	2	0	2	2	0	0	0		
	Viên chức	23	0	23	22	4	1	0		
	Người lao động	0	0	0	0	0	0	0		
	Tổng cộng	358	1	357	349	56	8	0		
	Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị	6	0	6	6	1	0	0		
	Cấp phó các cơ quan, đơn vị	15	0	15	14	2	1	0		
	Viên chức	337	1	336	329	53	7	0		
	Người lao động	0	0	0	0	0	0	0		
	<i>Tổng cộng</i>									

Ghi chú: Trường thông tin nào không có thì để số 0

Lưu ý: số liệu tổng hợp phải đúng, tránh chồng chéo. Trường hợp đánh giá, xếp loại chức danh nào thì tổng hợp chức danh đó.